

Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Nam H, sinh năm 1986

Bà Đoàn Thị A, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số 174A/1 đường X, phường S, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Nam H và bà Đoàn Thị A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S vào ngày 18/11/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông H và bà A đều xác định tình cảm không còn, nên ông H và bà A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà A xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Mỹ H – sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Hoàn H1 – sinh ngày 19/8/2020. Hai bên thỏa thuận, ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) (tức là 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/01 tháng/01 con). Thời gian cấp dưỡng được tính kể

từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông H và bà A, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nam H và bà Đoàn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Nam H và bà Đoàn Thị A thỏa thuận là ông H đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Mỹ H – sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Hoàn H1 – sinh ngày 19/8/2020 cho bà Đoàn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Nam H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) (tức là 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/01 tháng/01 con). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Nam H và bà Đoàn Thị A, mỗi người phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông H và bà A đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005175 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông H và bà A đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TP. PR-TC;
 - Chi cục THADS TP. PR-TC;
 - UBND phường S
- (Giấy CNKH số 69, ngày 18/11/2009);*
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo